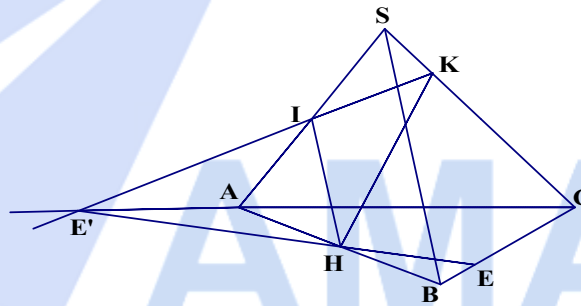


+ Từ giả thiết ta có: $GK \parallel AD, AG \cap DK = E$ với E là trung điểm của BC . Từ đó ta có: $\frac{EK}{KD} = \frac{EG}{GA} = \frac{1}{2} \Rightarrow K$ là trọng tâm tam giác $\triangle BCD$

Câu 40. Chọn A.



Cách 1. (dựng điểm E , chỉ sử dụng kiến thức bài đại cương đường thẳng và mặt phẳng)

Chọn mp phụ $(ABC) \supset BC$

Tìm giao tuyến của (ABC) và (IHK)

Trong (SAC) , có IK không song song với AC . Gọi $E' = IK \cap AC$
 $\Rightarrow (ABC) \cap (IHK) = HE'$

Trong (ABC) , gọi $E_1 = BC \cap HE'$

$E_1 \in BC, BC \subset (ABC) \Rightarrow E_1 \in (ABC)$

$E_1 \in HE', HE' \subset (IHK) \Rightarrow E_1 \in (IHK)$

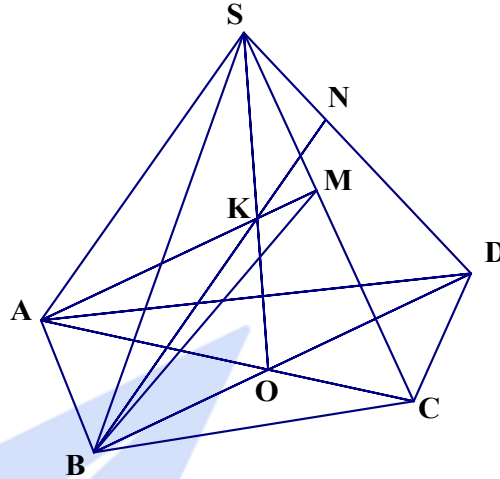
Suy ra: $E_1 = BC \cap (IHK) \Rightarrow E \equiv E_1$

Sau khi dựng xong điểm E , ta sẽ quan sát thấy $KE \parallel SB$ (hoặc quan sát kĩ hình hơn sẽ thấy “vai trò” điểm E trong tam giác ABC cũng giống như điểm K trong tam giác SAC , do đó tỉ lệ của điểm E chia đoạn BC cũng giống như tỉ lệ điểm K chia đoạn SC . Do vậy, áp dụng định lí Ta-let cho tam giác SBC ta có $KE \parallel SB$). Vậy chọn đáp án A.

Cách 2. (Sử dụng tính chất quan hệ song song của đường thẳng và mặt phẳng)

Ta có: IH là đường trung bình trong tam giác SAB nên song song với SB . Do đó hai mặt phẳng (SBC) và (IHK) lần lượt chứa hai đường thẳng SB, IH song song với nhau sẽ cắt nhau theo giao tuyến KE song song với SB . Vậy chọn đáp án A.

Câu 41. Chọn B.



Ta có $B \in (ABM) \cap (SBD)$ (1)

Gọi $O = AC \cap BD, K = AM \cap SO$. Khi đó:

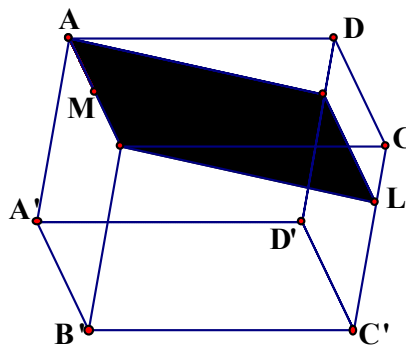
$$\begin{cases} K \in AM \subset (ABM) \\ K \in SO \subset (SBD) \end{cases} \Rightarrow K \in (ABM) \cap (SBD) \quad (2)$$

Từ (1) và (2) suy ra $(ABM) \cap (SBD) = BK$

Trong mặt phẳng (SBD) . Gọi $N = BK \cap SD$. Khi đó:

$$\begin{cases} N \in SD \\ N \in BK \subset (ABM) \end{cases} \Rightarrow N = (ABM) \cap SD. \text{ Dễ thấy } AN = (ABM) \cap (SAD)$$

Câu 42. Chọn C.



Ta có :

$$(MNB) \cap (AA'B'B) = MB$$

$$(MNB) \cap (AA'D'D) = AN$$

$$(MNB) \cap (DD'C'C) = NL$$

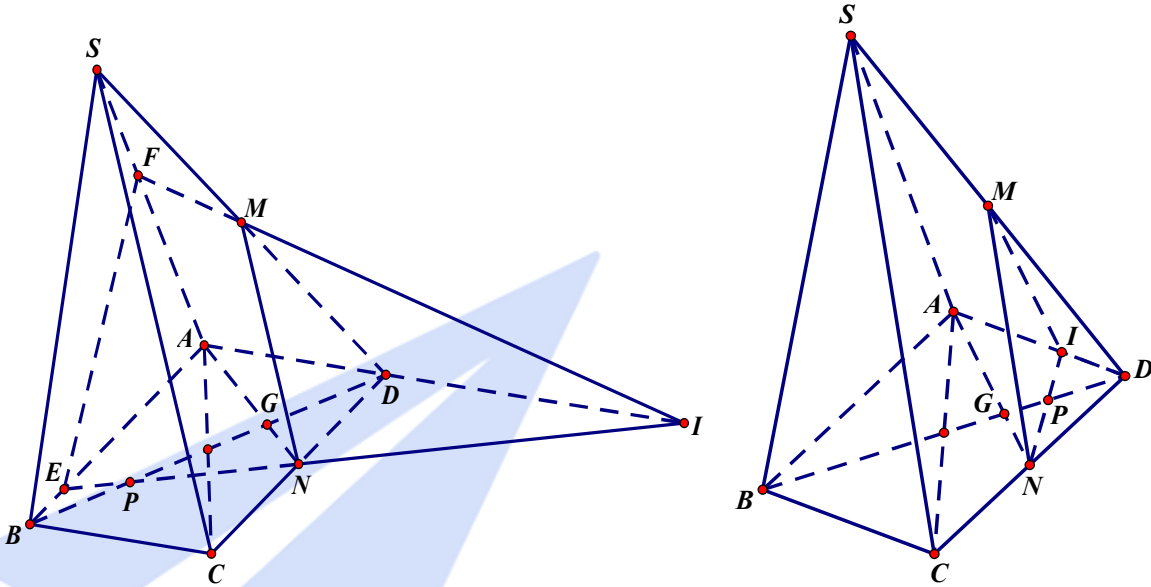
Trong đó $L = x \cap CC', L \in x // CD$, x đi qua N

Mà: $(MNB) \cap (BB'C'C) = LB \Rightarrow$ thiết diện là tứ giác $ABLN$ (1)

Mặt khác: $\begin{cases} LN // DC, LN = DC \\ DC // AB, DC = AB \end{cases} \Rightarrow LN // AB, LN = AB$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra thiết diện cần tìm là hình bình hành

Câu 43. Chọn C.

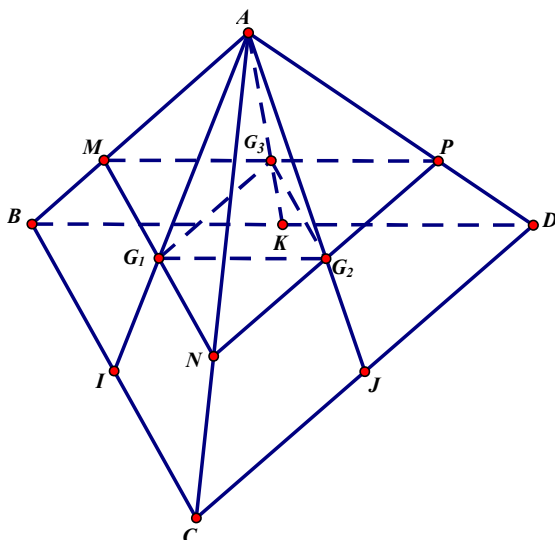


Gọi G là giao điểm của AN và BD . Trong $mp(ABCD)$, khi P thay đổi trên đoạn BG ($P \neq G$), đường thẳng NP luôn cắt đoạn AB tại một điểm E (E thay đổi từ trên AB , $E \neq A$), đường thẳng EN cắt đường thẳng AD tại I . Trong $mp(SAD)$, đường thẳng IM cắt SA tại F . Thiết diện là tứ giác $MNEF$.

Khi P chạy từ G đến D , đường thẳng NP cắt đoạn AD tại I . Thiết diện là tam giác MNI .

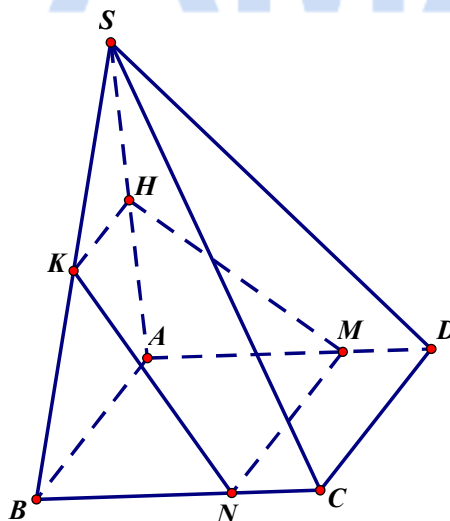
Vậy đáp án là $0 \leq k < \frac{2}{3}$

Câu 44. Chọn A.



Gọi I, J, K lần lượt là trung điểm BC, CD, DB . Ta có: $\frac{AG_1}{AI} = \frac{AG_2}{AJ} = \frac{AG_3}{AK} = \frac{2}{3}$ nên $G_1G_2 // IJ, G_1G_3 // IK$. Suy ra $(G_1G_2G_3) // (BCD)$. Do vậy, giao tuyến của $(G_1G_2G_3)$ và (ABC) là đường thẳng qua G_1 song song với BC , đường thẳng này cắt AB, AC lần lượt tại M, N $MG_3 \cap AD = P$. Thiết diện là tam giác MNP . Tam giác MNP có các cạnh tương ứng song song với các cạnh của tam giác BCD và $\frac{MN}{BC} = \frac{NP}{CD} = \frac{PM}{BD} = \frac{2}{3}$ nên diện tích tam giác MNP bằng $\frac{4}{9}$ lần diện tích tam giác BCD hay $k = \frac{4}{9}$.

Câu 45. Chọn a.



Mặt phẳng (HKM) và $(ABCD)$ chứa hai đường thẳng song song HK và AB nên giao tuyến của chúng là MN cũng song song với HK và AB . Xét hai tam giác HAM và KBN có:

$$BN = AM ; BK = AH ; \sphericalangle KBN = \sphericalangle MAH \text{ (do } \sphericalangle SBC = \sphericalangle SAD \text{) nên } \sphericalangle HAM = \sphericalangle KBN .$$

Từ đó suy ra: $MH = KN$. $MHKN$ là hình thang cân có hai đáy $MN = a; HK = \frac{a}{2}$.

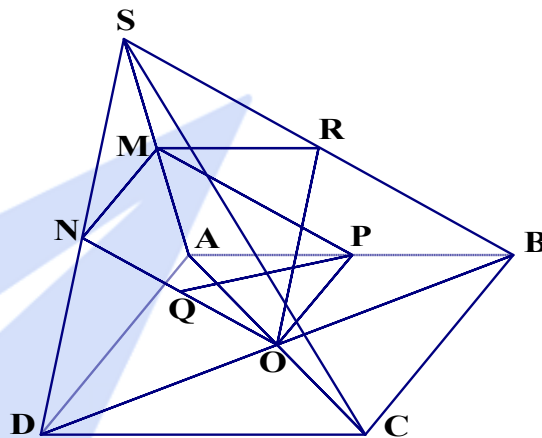
Sử dụng định lý hàm số \cos cho tam giác SAD ta tính được $\cos \widehat{HAD} = -\frac{1}{2}$. Ta tính được:

$$HM^2 = HA^2 + AM^2 - 2HA \cdot AM \cdot \left(-\frac{1}{2}\right) = \frac{a^2 + 4x^2 + 2ax}{4}.$$

Đường cao của hình thang cân được tính bằng công thức:

$$\sqrt{HM^2 - \left(\frac{MN - HK}{2}\right)^2} = \frac{1}{2} \sqrt{16x^2 + 8ax + 3a^2}. \text{ Do hai đáy có độ dài không đổi nên diện tích thiết diện bé nhất khi đường cao bé nhất đạt khi } x = 0$$

Câu 46. Chọn a.



Hai đáp án A và D trái ngược nhau nên chắc chắn một trong 2 đáp án này sai. Do vậy ta cần kiểm tra xem PQ có song song với mặt phẳng (SBC) hay không.

Chứng minh $mp(MON) \parallel mp(SBC)$:

Xét tam giác SAC và SDB :

$$\text{Ta có : } \begin{cases} OM \parallel SC \\ ON \parallel SB \end{cases} \Rightarrow (OMN) \parallel (SBC)$$

Chứng minh : $PQ \parallel mp(SBC)$

$$\text{Ta có : } \begin{cases} OP \parallel AD \\ AD \parallel MN \end{cases} \Rightarrow OP \parallel MN \Rightarrow M, N, P, O \text{ đồng phẳng} \Rightarrow PQ \subset (MNO)$$

$$\text{Mà } \begin{cases} PQ \subset (MNO) \\ (MNO) \parallel (SBC) \end{cases} \Rightarrow PQ \parallel (SBC). \text{ Do vậy : } PQ \parallel mp(SBC)$$

Câu 47. Chọn D.

Xét 2 trường hợp :

a. M ở giữa C và D

b. M ở ngoài đoạn CD

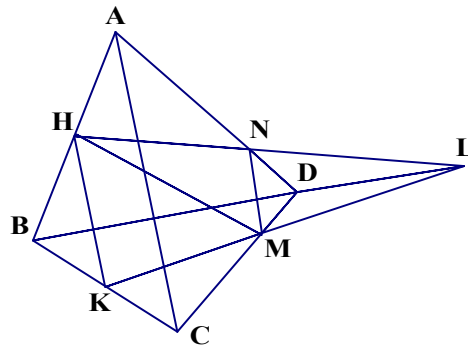
a. M ở giữa C và D :

Ta có : HK, KM là các đoạn giao tuyến của (HKM) với (ABC) và (BCD)

Trong (BCD) , gọi $L = KM \cap BD$

Trong (ABD) , gọi $N = AD \cap HL$

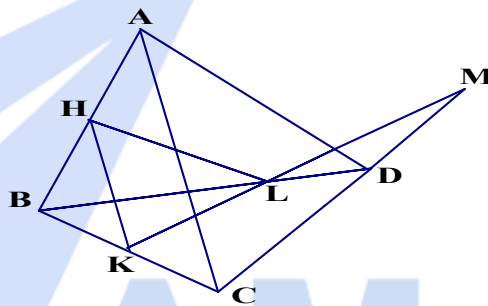
Vậy : thiết diện là tứ giác $HKMN$.



b. M ở ngoài đoạn CD :

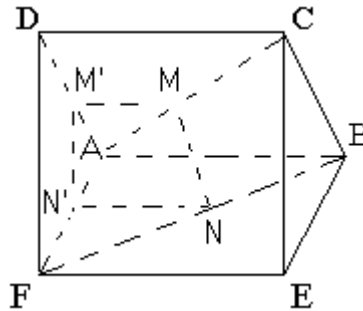
Trong (BCD) , gọi $L = KM \cap BD$

Vậy : thiết diện là tam giác HKL



Vậy ta chọn đáp án D.

Câu 48. Chọn C.



$$\begin{cases} (P) \parallel AB \\ (P) \cap (ABCD) = MM' \end{cases} \Rightarrow MM' \parallel AB \Rightarrow MM' \parallel EF \quad (1)$$

Tương tự $NN' \parallel EF \Rightarrow MM' \parallel NN'$. Từ đó ta vẽ được các điểm M', N' như hình vẽ và quan sát thấy $MNN'M'$ mới là hình thang chưa thể là hình bình hành.

Dễ dàng quan sát thấy $M'N' \parallel DF$ hoặc chứng minh được khẳng định đó như sau:

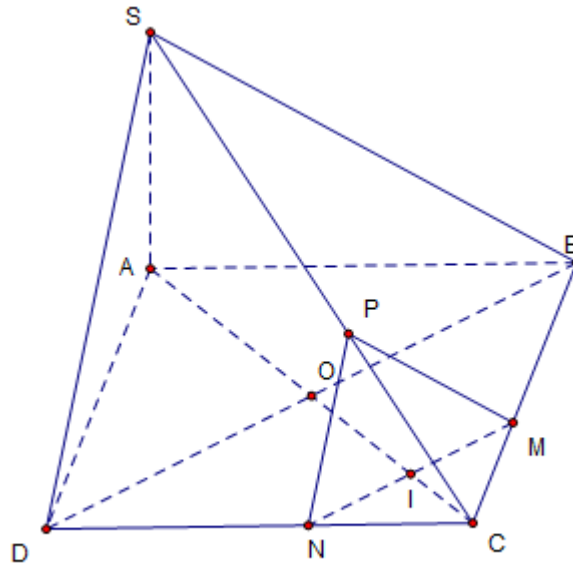
$$MM' \parallel CD \Rightarrow \frac{AM'}{AD} = \frac{AM}{AC}; NN' \parallel AB \Rightarrow \frac{AN'}{AF} = \frac{BN}{BF}$$

$$\text{Mà } AC = BF; AM = BN \Rightarrow \frac{AM}{AC} = \frac{BN}{BF}$$

$$\Rightarrow \frac{AM'}{AD} = \frac{AN'}{AF} \Rightarrow M'N' \parallel DF \quad (2)$$

Từ (1), (2) $\Rightarrow (MNN'M') \parallel (DEF) \Rightarrow MN \parallel (DEF)$. Vậy chọn đáp án A.

Câu 49. Chọn D.



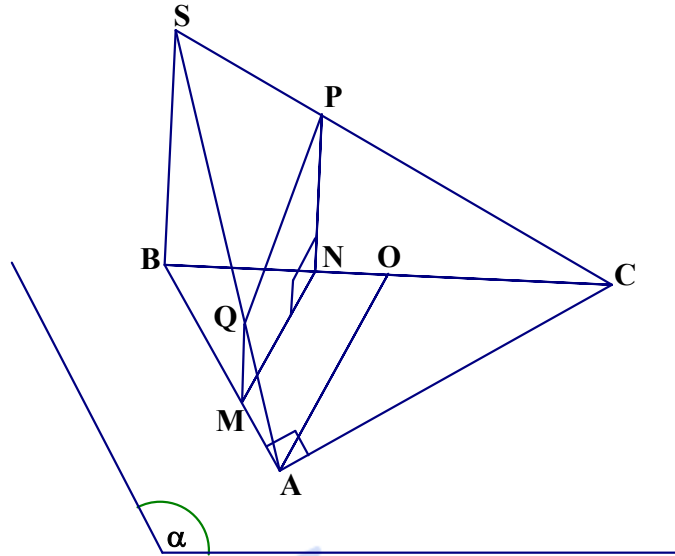
+ $(\alpha) \parallel (SBD)$ nên (α) cắt các mặt phẳng $(ABCD)$, (SBC) , (SCD) theo các giao tuyến $MN \parallel BD, MP \parallel SB, NP \parallel SD$. Vậy thiết diện của hình chóp và mặt phẳng (α) là tam giác đều MNP .

$$+ S_{SBD} = \frac{BD^2 \sqrt{3}}{4} = \frac{b^2 \sqrt{3}}{4}.$$

$$+ \frac{S_{MNP}}{S_{SBD}} = \left(\frac{MN}{BD} \right)^2 = \left(\frac{CI}{CO} \right)^2 = \left(\frac{AC - AI}{CO} \right)^2 = \frac{(a-x)^2}{\left(\frac{a}{2} \right)^2} = \left[\frac{2(a-x)^2}{a} \right]^2$$

$$+ \text{Mà } S_{SBD} = \frac{b^2 \sqrt{3}}{4} \text{ nên } S_{SMN} = \frac{b^2 (a-x)^2 \sqrt{3}}{a^2}.$$

Câu 50. Chọn D.



+ Chứng minh $MNPQ$ là hình thang vuông :

$$\text{Ta có : } \begin{cases} (\alpha) // OA \\ OA \subset (ABC) \\ MN = (\alpha) \cap (ABC) \end{cases} \Rightarrow MN // OA \quad (1)$$

$$\begin{cases} (\alpha) // SB \\ SB \subset (SAB) \\ MQ = (\alpha) \cap (SAB) \end{cases} \Rightarrow MQ // SB \quad (2)$$

$$\begin{cases} (\alpha) // SB \\ SB \subset (SBC) \\ NP = (\alpha) \cap (SBC) \end{cases} \Rightarrow NP // SB \quad (3)$$

Từ (2) và (3), suy ra $MQ // NP // SB$ (4)

$\Rightarrow MNPQ$ là hình thang

$$\text{Từ (1) và (4), ta có: } \begin{cases} OA \perp SB \\ MN // OA \\ MQ // NP // SB \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} MN \perp MQ \\ MN \perp NP \end{cases}$$

Vậy : $MNPQ$ là hình thang vuông , đường cao MN .

+ Tính diện tích của hình thang theo a và x .

$$\text{Ta có : } S_{MNPQ} = \frac{1}{2}(MQ + NP).MN$$

Tính MN :

Xét tam giác ABC .

$$\text{Ta có: } \cos B = \frac{AB}{BC} \Rightarrow BC = \frac{AB}{\cos B}$$

$$\Rightarrow BC = 2a \Rightarrow BO = a$$

$$\text{Do } \begin{cases} \hat{B} = 60^\circ \\ BA = BO \end{cases} \Rightarrow \Delta ABO \text{ đều}$$

$$\text{Có } MN \parallel OA \Rightarrow \frac{MN}{AO} = \frac{BM}{AB} = \frac{BN}{BO} \Rightarrow MN = MB = BN = x$$

Tính MQ :

Xét tam giác SAB , ta có: $MQ \parallel SB$

$$\Rightarrow \frac{MQ}{SB} = \frac{AM}{AB} \Rightarrow MQ = AM \cdot \frac{SB}{AB} = (a-x) \cdot \frac{a}{a} = a-x$$

Tính NP :

Xét tam giác SBC , ta có: $NP \parallel SB$

$$\Rightarrow \frac{NP}{SB} = \frac{CN}{CB} \Rightarrow NP = CN \cdot \frac{SB}{CB} = (2a-x) \cdot \frac{a}{2a} = \frac{2a-x}{2}$$

$$\text{Do đó : } S_{MNPQ} = \frac{x(4a-3x)}{4} = \frac{1}{12} \cdot 3x \cdot (4a-3x)$$

Áp dụng bất đẳng thức Côsi cho 2 số dương $3x$ và $4a-3x$

$$3x(4a-3x) \leq \left(\frac{3x+4a-3x}{2} \right)^2 = 4a^2 \leq 4a^2$$

$$\Rightarrow S_{MNPQ} \leq \frac{1}{12} \cdot 4a^2 = \frac{a^2}{3}$$

Đẳng thức xảy ra khi $3x = 4a-3x \Leftrightarrow x = \frac{2a}{3}$

Vậy : $x = \frac{2a}{3}$ thì S_{MNPQ} đạt giá trị lớn nhất.

AMAX